

Bản án số: 171/2026/DS-ST
Ngày: 23 – 4 - 2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyến
2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2026/TLST-DS, ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2026/QĐXXST-DS ngày 25/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2026/QĐST-DS ngày 10/4/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quang L, sinh năm 1986 (Có mặt)

Trú tại: số A ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn HP, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp A, xã P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Quang L trình bày:

Vào ngày 13/7/2021, tôi có cho ông Nguyễn HP vay số tiền 60.000.000 đồng không thu lãi. Khi mượn ông PH có lập biên nhận nợ với tôi, ông PH hứa trong vòng 03 tháng sẽ trả hết nợ cho tôi nhưng đến nay ông PH đã trả được 33.000.000 đồng còn lại số tiền là 27.000.000 đồng.

Vậy tôi yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ xem xét và giải quyết: buộc ông Nguyễn HP trả cho tôi số tiền 27.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn HP đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không trình bày lời khai cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn và bị đơn thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay là 27.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc còn lại là 27.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại xã P, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa ông Nguyễn HP mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào ngày 13/7/2021, nguyên đơn có cho ông Nguyễn HP vay số tiền 60.000.000 đồng không thu lãi. Khi vay ông PH có viết giấy nhận nợ và ký tên với

nguyên đơn, ông PH hứa trong vòng 03 tháng sẽ trả hết nợ cho nguyên đơn, đến nay ông PH đã trả được 33.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 27.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn được lập thành biên nhận, có chữ ký xác nhận của bị đơn Nguyễn HP vào giấy nhận nợ, với các chứng cứ trên nguyên đơn cung cấp là phù hợp với quy định pháp luật, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn HP mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia phiên toà, không cung cấp lời khai, không đưa ra bất cứ chứng cứ chứng minh gì phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Từ những cơ sở nêu trên nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 27.000.000 đồng, không tính lãi suất là có cơ sở chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quang L. Buộc bị đơn ông Nguyễn HP có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng), không tính lãi suất.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000699 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13- Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Cương